

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/11/2024

"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Lợi.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Hồng Khanh

Bà Phan Thị Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1984

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Cao Chánh A, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thị L trình bày:

Tôi và ông Cao Chánh A là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K (nay là huyện C), tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, ông A nhiều lần lăng mạ, xúc phạm tôi do đó tôi và ông A đã sống ly thân từ tháng 6/2024 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm với ông Cao Chánh A không thể tiếp tục chung sống nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông A.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và ông A có 04 con chung.

1. Cháu Cao Thị Tú L1, sinh ngày 05/5/2005

2. Cháu Cao Thị Tường V, sinh ngày 05/8/2008

3. Cháu Cao Quỳnh N, sinh ngày 17/6/2012

4. Cháu Cao Chánh H, sinh ngày 08/01/2019.

Hiện cháu L1 đã trưởng thành và đã lập gia đình riêng nên tôi không yêu cầu Toà án giải quyết. Các cháu N, cháu V và cháu H đang ở với tôi. Nếu Toà án giải quyết cho ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành. Tuy nhiên tại phiên tòa nếu ông A muốn nuôi cháu nào trong 03 cháu thì tôi cũng đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa bị đơn ông Cao Chánh A trình bày:*

Chúng tôi chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn như bà L trình bày là đúng. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng không lớn lắm, nguyên nhân là do bà Lan phát ngôn bừa bãi không tôn trọng tôi nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, hiện tôi và bà L đã sống ly thân, nay bà L làm đơn xin ly hôn thì tôi không đồng ý vì mâu thuẫn không lớn, còn tình thương vợ, con nên muốn Tòa án giải quyết cho gia đình đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 04 con chung.

1. Cháu Cao Thị Tú L1, sinh ngày 05/5/2005(đã trưởng thành)

2. Cháu Cao Thị Tường V, sinh ngày 05/8/2008

3. Cháu Cao Quỳnh N, sinh ngày 17/6/2012

4. Cháu Cao Chánh H, sinh ngày 08/01/2019

Nếu Toà án giải quyết cho ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành, đồng ý giao cháu V và cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu L1 đã trưởng thành và lập gia đình riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nên đề nghị xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Cao Chánh A.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao các cháu Cao Thị Tường V, sinh ngày 05/8/2008; cháu Cao Quỳnh N, sinh ngày 17/6/2012 cho bà Lê Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Cao Chánh H, sinh ngày 08/01/2019 cho ông Cao Chánh A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành. Đối với

cháu Cao Thị Tú L1, sinh ngày 05/5/2005 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Cao Chánh A, có nơi cư trú tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Cao Chánh A là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 14/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K (nay là huyện C), tỉnh Đắk Lắk là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nên bà L làm đơn xin ly hôn với ông Cao Chánh A.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ cho bà L và ông A nhưng không có kết quả. Xác minh tình trạng hôn nhân của bà Lê Thị L và ông Cao Chánh A tại địa phương được biết: Bà L và ông A chung sống không hoà thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, hiện bà L và ông A đã sống ly thân, nay bà L làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà Lê Thị L và ông Cao Chánh A không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị L, cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Cao Chánh A.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 04 con chung là cháu Cao Thị Tú L1, sinh ngày 05/5/2005; Cháu Cao Thị Tường V, sinh ngày 05/8/2008; Cháu Cao Quỳnh N, sinh ngày 17/6/2012 và cháu Cao Chánh H, sinh ngày 08/01/2019. Tại phiên tòa ác đương sự thỏa thuận giao cháu Cao Thị Tường V, sinh ngày 05/8/2008; cháu Cao Quỳnh N, sinh ngày 17/6/2012 cho bà Lê Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Cao Chánh H, sinh ngày 08/01/2019 cho ông Cao Chánh A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành nên cần chấp nhận. Đối với cháu Cao Thị Tú L1 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Cao Chánh A.

2. Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Cao Thị Tường V, sinh ngày 05/8/2008; cháu Cao Quỳnh N, sinh ngày 17/6/2012 cho bà Lê Thị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành; Giao cháu Cao Chánh H, sinh ngày 08/01/2019 cho ông Cao Chánh A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành.

Ông Cao Chánh A, bà Lê Thị L được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0006702 ngày 26/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với phần giải quyết về con chung có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THA huyện Cư Kuin
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**LÊ LỢI**